

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP BÁCH VIỆT

28 Đường DC7, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TPHCM

Tel : 028. 38165080 - 38165090

Email: sales@thietbicodien.vn

Fax: 028.62560262

Website: www.thietbicodien.vn

Nhà cung cấp thiết bị điện chuyên nghiệp



DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG TOÀN DIỆN



Tư vấn chọn sản phẩm



Giao hàng tận nơi



Hỗ trợ kỹ thuật



Chính sách hậu mãi đa dạng

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN SELEC - ẮN ĐỘ - 2022

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/12/2021

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
ĐỒNG HỒ TỬ ĐIỆN DẠNG SỐ HIỂN THỊ DẠNG LED			
	MA12 (48x96)	- Đồng hồ đo Dòng điện AC gián tiếp - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn - Cài đặt hệ số CT: 5 - 4000A	374,000
	MA202 (72x72)	- Dải hiển thị: 0 - 4960A - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây	405,000
	MA302 (96x96)	- Nguồn cấp: AC: 240V AC $\pm 20\%$, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	405,000
	MA335 (96x96)	- Đồng hồ đo Dòng điện AC gián tiếp - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn - Cài đặt hệ số CT: 1/5 - 999 KA - Dải hiển thị: 0 - 999 KA - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây hoặc 3 pha 3/4 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC $\pm 20\%$, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP40 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	562,000
	MV15 (48x96)	- Đồng hồ đo Điện áp - Hiển thị 3 số, dạng LED 7 đoạn - Dải hiển thị: 0 - 516V	374,000
	MV205 (72x72)	- Mạng kết nối: 1 pha 2 dây	374,000
	MV305 (96x96)	- Nguồn cấp: AC: 240V AC $\pm 20\%$, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	374,000
	MV334 (96x96)	- Đồng hồ đo Điện áp trung và hạ thế - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn - Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 100 ~ 999 KV - Cài đặt hệ số PT thứ cấp: 100 ~ 500 V - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây hoặc 3 pha 3/4 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC $\pm 20\%$, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP40 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	499,000
	MF16 (48x96)	- Đồng hồ đo Tần Số - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn	437,000
	MF216 (72x72)	- Dải đo lường: 45 - 65Hz - Độ phân giải: 0.01	450,000
	MF316 (96x96)	- Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC $\pm 20\%$, (45 - 65Hz) - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	450,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
ĐỒNG HỒ TỬ ĐIỆN DẠNG SỐ DÙNG DÒNG ĐIỆN DC HIỂN THỊ DẠNG LED			
	MP14 (48x96)	Đồng hồ đo Hệ Số CosPhi - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn - Độ phân giải: 0.001 - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	562,000
	MP214 (72x72)		562,000
	MP314 (96x96)		562,000
	MA12-20A-AC (48x96)	Đồng hồ đo dòng điện AC trực tiếp - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn - Dải hiển thị: 0 ~ 20/200/2000 mA, 20A - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	686,000
	MA12-AC-2/20mA (48x96)		605,000
	MA12-AC-200/2000mA (48x96)		605,000
	MA302-20A-AC (96x96)		686,000
	MV15-AC-20/200V (48x96)	Đồng hồ đo Điện áp - Hiển thị 3 số, dạng LED 7 đoạn - Dải hiển thị: 0 ~ 200/2000 mV, 0 ~ 20/200 V - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	605,000
	MV15-AC-200/2000mV (48x96)		605,000
	MA12-DC-2mA (48x96)	Đồng hồ đo Dòng điện DC - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn - Cài đặt hệ số Shunt hoặc kết nối trực tiếp - Dải hiển thị: 0 - 4960A - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	605,000
	MA12-DC-20mA (48x96)		605,000
	MA12-DC-200mA (48x96)		605,000
	MA12-75mV-DC (48x96)		549,000
	MA302-75mV-DC (96x96)		566,000
	MV15-DC-200V (48x96)	- Đồng hồ đo Điện áp DC - Hiển thị 3 số, dạng LED 7 đoạn - Dải hiển thị: (-)200 - 200 VDC - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	706,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
ĐỒNG HỒ TỬ ĐIỆN DẠNG SỐ HIỂN THỊ DẠNG LCD			
	MA501 (48x48)	Đồng hồ đo Dòng điện AC - Hiển thị 4 số, dạng LCD - Cài đặt hệ số CT: 5 - 5000A - Dải hiển thị: 0 - 6200A - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm - Có biểu đồ hiển thị % tải	574,000
	MA201 (72x72)		636,000
	MA2301 (72x72)	Đồng hồ đo Dòng điện AC 3 pha - Hiển thị 4 số, dạng LCD - Cài đặt hệ số CT: 5 - 5000A - Dải hiển thị: 0 - 6200A - Mạng kết nối: 3 pha 4 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP54 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm - Có biểu đồ hiển thị % tải	767,000
	MV507 (48x48)	Đồng hồ đo Điện áp - Hiển thị 3 số, dạng LCD - Dải hiển thị: 0 - 516V AC - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm - Có biểu đồ hiển thị % điện áp	562,000
	MV207 (72x72)		624,000
	MV2307 (72x72)	Đồng hồ đo Điện áp AC 3 pha - Hiển thị 3 số, dạng LCD - Dải hiển thị: 0 - 516V AC - Mạng kết nối: 3 pha 3 dây, 3 pha 4 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP54 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm - Có biểu đồ hiển thị % điện áp	736,000
ĐỒNG HỒ ĐO ĐIỆN ÁP, DÒNG ĐIỆN VÀ TẦN SỐ			
	VAF36A / VAF39A (96x96)	Đồng hồ đo: Điện áp, dòng điện và tần số - Hiển thị 3 hàng, 3 số, dạng LCD - Cài đặt hệ số CT: 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, 2 pha - 3 dây & 1 pha - 2 dây - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 500kV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Đo được điện áp trung và cao thế - Nguồn cấp: 230V AC ± 20%	1,545,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	MX300 (96x96)	- Đồng hồ đo: Điện áp, dòng điện, tần số, hệ số công suất, công suất tiêu thụ, công suất phản kháng, công suất biểu kiến - Hiển thị 1 hàng, 3 số, dạng LED - Cài đặt hệ số CT: 5A - 9999A - Mạng kết nối: 1 pha - 2 dây - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 500kV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Đo được điện áp từ hạ thế đến cao thế - Nguồn cấp: 85-276 VAC/VDC - Có cổng truyền thông RS485 (MX300-C) - Ngõ ra: 1 C / O (NO 5A @ 250V AC) (MX300-C) - Phím nhấn cảm ứng	634,000
	MX300-C (96x96)		927,000
ĐỒNG HỒ ĐO ĐIỆN NĂNG			
	EM306-A (96x96)	Đồng hồ đo điện năng tiêu thụ KWh - Hiển thị 6 số, dạng LED - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm - Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A - Độ phân giải: 0.01, 0.1, 1 & 10 - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, 2 pha - 3 dây & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA - Độ chính xác: cấp 1 - Có password bảo vệ - Nguồn cấp: 230V AC $\pm$ 20%	1,621,000
	EM368-C (96x96)	Đồng hồ đo: Pf, kWh, kVArh, kVAh, kW & kVAR - Hiển thị 8 số, dạng LCD - Chiều cao của LED hiển thị: 10.5 mm - Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A ~ 10.000A - Độ phân giải: 0.01, 0.1, 1 & 10 - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, 2 pha - 3 dây & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA - Độ chính xác: cấp 1 - Cài đặt hệ số PT: 100 ~ 500kV / 100 ~ 500VAC - Nguồn cấp: 85 - 270V AC/DC - Truyền thông MODBUS RTU	2,244,000
ĐỒNG HỒ ĐO ĐA CHỨC NĂNG			
	EM2M-1P-C-100A	Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVAR và đo kWh, KVAh, KVArh, công suất hai chiều - Hiển thị LCD 1.4 inch - Đo dòng trực tiếp 100A - Mạng kết nối: 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: 2 xung áp 24VDC / dòng 100mA - Độ chính xác: cấp 1 - Có password bảo vệ - Nguồn cấp: 176 to 276V AC (L - N) - Truyền thông MODBUS RS485	1,370,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	EM4M-3P-C-100A	Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVA_r và đo kWh, KVAh, KVA_rh, công suất hai chiều - Hiển thị LCD: 1.8 inch - Đo dòng trực tiếp 100A - Mạng kết nối: 1P2W, 3P3W, 3P4W. - Độ chính xác: Cấp 1 - Ngõ ra: 2 xung áp 24VDC / dòng 100mA - Có password bảo vệ - Điện áp cấp vào: 85-285VAC(LN), 120-494VAC(LL) - Truyền thông MODBUS RS485	3,605,000
	MFM383A (96x96)	Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVA_r và đo kWh, KVAh, KVA_rh - Hiển thị 3 hàng, 4 số, dạng LCD - Hàng thứ 4: 8 số (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, 2 pha - 3 dây & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA - Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số PT: 100 ~ 10.000V / 100 ~ 500VAC - Có password bảo vệ - Nguồn cấp: 85 - 270V AC - Truyền thông MODBUS (MFM383A-C)	2,307,000
	MFM383A-C (96x96)		2,805,000
	MFM284 (72x72)	Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVA_r, kWh, kVA_rh, kVAh và đo kWh, kVAh & kVA_rh - Đo và hiển thị sóng hài THD của điện áp, dòng điện - Hiển thị 4 hàng, 4 số, dạng LCD - Hàng thứ 5: 8 số (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, 2 pha - 3 dây & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp / dòng 24VDC / dòng 100mA - Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số PT: 100 ~ 500kV / 100 ~ 500VAC - Nguồn cấp: 85 - 270V AC - Truyền thông MODBUS (MFM384-C)	2,805,000
	MFM384-C (96x96)		3,428,000
	MFM384-R-C (70x90)	Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVA_r, kWh, kVA_rh, kVAh, Tổng kWh, kVAh & kVA_rh - Hiển thị 3 hàng, bằng LCD có đèn nền - Số hiển thị: 1 hàng x 4 số, 2 hàng x 7 số hoặc 3 hàng x 7 số - Cài đặt hệ số CT: 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha 3/4 dây, 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp / dòng 24VDC / dòng 100mA - Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 500kV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Nguồn cấp: 85 - 270V AC - Truyền thông MODBUS RTU	3,428,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	AC-RS485-RS232-ISO	- Bộ chuyển đổi RS485 - 232 - Nguồn cấp: 90 - 270V AC/DC - Tốc độ truyền: 9600 - 115200 BPS	927,000
	AC-USB-RS485-02	- Bộ chuyển đổi USB - RS485 - Nguồn cấp: 90 - 270V AC/DC - Tốc độ truyền: 9600 - 115200 BPS	1,566,000
RƠ LÊ BẢO VỆ			
	900ELR-2-230V	Rơ le bảo vệ dòng rò - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Hiện thị: 3 số, LCD đèn nền - Dùng cho mạng 3 pha - 4 dây và 1 pha - 2 dây - Thời gian tác động trễ: 0 - 99 giây - Dải dòng rò điều chỉnh: 10 mA - 30A - Test / Reset: phím nhấn trước / từ xa - Ngõ ra: 2 C / O (NO/5A, NC/3A @ 250V AC) - Nguồn cấp: 230V AC	1,422,000
	CBCT35-1	- CBCT dùng cho Rơ le bảo vệ dòng rò 900ELR - Có 3 loại đường kính: 120, 70, 35 mm - Hệ số CT: 1000:1	603,000
	CBCT70-1		603,000
	CBCT120-1		1,545,000
	900CPR-1-230V (1 pha)	Rơ le bảo vệ dòng điện - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Hiện thị: 3 số, bằng màn hình LCD - 900CPR-1-230V: dùng cho điện 1 pha 2 dây - 900CPR-3-230V: dùng cho điện 1 pha 2 dây, 3 pha 3 dây, 3 pha 4 dây	1,500,000
	900CPR-3-230V (3 pha)	- Thời gian tác động trễ: 0 - 99 giây - Thấp dòng: 0 - 999 A - Quá dòng: 0.5A - 1.2 kA - Dòng mất cân bằng (900CPR-3-230V) - Ngõ ra: 1 C / O(NO/5A, NC/3A @ 250V AC) - Nguồn cấp: 230 V AC	1,766,000
	MPR-341-2 (96x96)	- Mạng kết nối: 3P3W - Hiện thị quá tải, quá dòng, thấp dòng. - Sự cố chạm đất, dòng hầm, dòng không cân bằng - Ngược pha, Mất pha - Hiện thị LED: Bật nguồn, Relay ngắt - Kiểm tra và reset chức năng thông qua từ xa hoặc bằng phím tại chỗ - Ngõ ra: 2 C/O (NO/5A, NC/5A @ 250VAC/28VDC) - Nguồn cấp: 90-270VAC/DC	1,144,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	MPR-3M-2-230V (3 pha)	Relay bảo vệ động cơ 3 pha 3 dây - Chức năng bảo vệ: quá tải, mất pha, mất cân bằng pha, ngược pha. - Reset: Auto/ Manual/ Remote. - Công suất: 3 VA. - Tần số: 45 - 65 Hz. - Có 3 led chỉ thị.	938,000
	MPR-3M-2-415V (3pha)	- Ngõ ra: 2 C / O (NO/5A, NC/3A @ 250V AC) - Nguồn cấp: 230 V AC (MPR-3M-2-230V) 415 V AC (MPR-3M-2-415V)	835,000
	MPCT D15 10A	- CT dùng cho Relay MPR - Có 3 loại: 10A, 40A, 80A	376,000
	MPCT D15 40A		449,000
	MPCT D15 80A		526,000
	900VPR-2-280/520V	Rơ le bảo vệ điện áp và tần số - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Chức năng bảo vệ: thấp / quá điện áp; thấp / quá tần số; mất cân bằng pha; thứ tự pha và mất pha - Hiển thị: 3 số, bằng màn hình LCD - Dùng cho mạng 3 pha 3 dây, 3 pha 4 dây - Thời gian tác động trễ: 0 - 99 giây - Thấp áp / quá áp: 280 - 520 V AC (mạng điện 3 pha 3 dây) 161 - 300 V AC (mạng điện 3 pha 4 dây) - Thấp / quá tần số: 45 - 65 Hz - Mất cân bằng điện áp: 5 - 99.9% - Ngõ ra: 2 C / O (NO/5A, NC/3A @ 250V AC) - Nguồn cấp: Lấy điện áp ngõ vào cấp nguồn	1,370,000
	VPRD2M - BL	Rơ le bảo vệ điện áp - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Chức năng bảo vệ: thấp / quá điện áp, mất cân bằng pha; thứ tự pha và mất pha - Hiển thị: 3 số, bằng màn hình LCD - Dùng cho mạng 1 pha 2 dây, 3 pha 4 dây - Thời gian tác động trễ: 0 - 99 giây - Quá áp: 242 - 288 V AC (L-N) - Thấp áp: 127 - 219 V AC (L-N) - Mất cân bằng pha: 5 - 30% - Ngõ ra: 2 C / O (NO/5A, NC/3A @ 250V AC) - Nguồn cấp: Lấy điện áp ngõ vào cấp nguồn	979,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	VPRA2M	Rơ le bảo vệ điện áp - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Chức năng: bảo vệ thấp áp, quá áp, ngược pha, mất pha, mất cân bằng pha - Có LED hiển thị nguồn và trạng thái ngõ ra - Dùng cho mạng điện 1 pha 2 dây, 3 pha 4 dây - Thời gian tác động trễ: 0 - 15 giây - Phần trăm bảo vệ thấp áp: 55% ~ 95% của 230V AC - Phần trăm bảo vệ quá áp: 105% ~ 125% của 230V AC - Mất cân bằng pha: khi lệch áp các pha > 10% - Ngõ ra: 2 C/O (5A @ 250V AC)	824,000
	600VPR-310 / 520 (3 pha)	Rơ le bảo vệ điện áp - Chức năng bảo vệ: quá áp, thấp áp, ngược pha, mất pha - Có LED hiển thị nguồn và trạng thái ngõ ra - Cài đặt được thời gian tác động trễ: 0.2 ~ 10 giây - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Dùng cho mạng 3 pha 3 dây (600VPR- 310/520) 1 pha 2 dây (600VPR-1- 180/300) - Bảo vệ thấp áp: -2.5% ~ -25% của 415V(230V) AC - Bảo vệ quá áp: +2.5% ~ +25% của 415V(230V) AC - Tự động reset khi tình trạng lỗi đã hết - Ngõ ra: 1 C / O (NO/5A, NC/3A @ 250V AC)	696,000
	600VPR-1-180 / 300 (1 pha)		
	600PSR-280/520	Rơ le bảo vệ ngược pha và mất pha - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Dùng cho mạng 3 pha 3 dây, dải điện áp 280 ~ 528V AC - Khi điện áp nhỏ hơn 280V AC ngõ ra sẽ tác động - Tự động reset khi tình trạng lỗi đã hết - Thời gian tác động ngõ ra lớn nhất: 100ms - Ngõ ra: 1 cặp tiếp điểm (NO/5A, NC/3A @ 250V AC)	526,000
	642PSR- 280/520	Rơ le bảo vệ ngược pha, mất pha và đảo pha - Đèn LED cho cả trạng thái nguồn và trạng thái relay - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray và bảng tủ - Dùng cho mạng 3 pha 3 dây, dải điện áp 280 ~ 528V AC - Khi điện áp nhỏ hơn 280V AC ngõ ra sẽ tác động - Tự động reset khi tình trạng lỗi đã hết - Thời gian tác động ngõ ra lớn nhất: 100ms - Ngõ ra: 1 cặp tiếp điểm (NO/5A, NC/3A @ 250V AC)	840,000
	PPRA-4M-3-415V	- Mạng kết nối 3P - 3 Dây - Hiển thị quá tải, quá dòng, thấp dòng, dòng hãm bằng đèn LED - Không cân bằng pha, ngược pha, mất pha, quá áp, thấp áp - LED hiển thị : Bật nguồn, Ngắt Relay (V, I, Ph) - 4 phím cho điều chỉnh cài đặt - Reset tự động hoặc bằng tay - Gắn thanh Rail	1,067,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	PPRD-4M-3-415V	- Mạng kết nối 3P - 3 Dây - Hiển thị quá tải, quá dòng, thấp dòng, dòng hầm bằng màn hình LED 7 đoạn - Không cân bằng pha, ngược pha, mất pha, quá áp, thấp áp - LED hiển thị : Bật nguồn, Ngắt Relay (V, I, Ph) - 4 phím cho điều chỉnh cài đặt - Reset tự động hoặc bằng tay - Gắn thanh Rail	1,067,000
BỘ NGUỒN DC			
	RP-2M-1.1A-24VDC	- Điện áp: 24VDC / Dòng điện : 1.1A / Công suất: 26.4W - Phần trăm cho phép quá tải 5 - Tiêu chuẩn an toàn IEC61010-1 - Bảo vệ quá tải - Nguồn cấp: 100~270VAC / 100-300 VDC - Cho phép quá tải 5% - 50% - Bảo vệ bằng cầu chì chống cháy nổ	560,000
	PRS60-24	- Ngõ vào: 90 - 265 VAC hoặc 127 - 370 VDC - Tần số: 50/60Hz	650,000
	PRS120-24	- Điện áp: 24 - 28 VDC - Dòng điện : 2.5A	730,000
	PRS240-24	- Công suất: 60 ~ 480W - Tiêu chuẩn an toàn IEC và UL	Liên hệ
	PRS480-24	- Phần trăm cho phép quá tải: 10% - 40% - Bảo vệ quá tải, quá áp - Bảo vệ tự ngắt chống cháy nổ	Liên hệ
BỘ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ			
	TC544C (48x48)	- Hiển thị bằng LED 7 đoạn, 2 hàng, mỗi hàng 4 số - Chế độ điều khiển PID hoặc ON/OFF - Ngõ vào: Thermocouple (J, K, T, R, S) / RTD (Pt100) - Hai điểm cài đặt, 2 ngõ ra, chức năng auto-tuning - Ngõ ra điều khiển: Relay: 5 A @250V AC / 30V DC; SSR: 12V DC, 50mA - Ngõ ra cảnh báo: Relay: 5 A @250V AC / 30V DC - Nguồn cấp: 85 ~ 270V AC/DC	1,092,000
	TC544B (48x48)		1,092,000
	TC244AX (72x72)		1,221,000
	TC344AX (96x96)		1,231,000
	TC533AX (48x48)	- Hiển thị bằng LED 7 đoạn, 2 hàng, mỗi hàng 3 số - Chế độ điều khiển PID hoặc ON/OFF. - Ngõ vào: Thermocouple (J, K, T, R, S) / RTD (Pt100) - Một điểm cài đặt, 1 ngõ ra, chức năng auto-tuning. - Ngõ ra điều khiển: Relay: 5 A @250V AC / 30V DC; SSR: 12V DC, 50mA. - Nguồn cấp: 85 ~ 270V AC/DC	1,170,000
	TC533BX (48x48)		975,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	TC513AX (48x48)	- Hiển thị bằng LED 7 đoạn, 1 hàng 3 số - Chế độ điều khiển PID hoặc ON/OFF - Ngõ vào: Thermocouple (J, K, T, R, S) / RTD (Pt100) - Một điểm cài đặt, 1 ngõ ra, chức năng auto-tuning - Ngõ ra điều khiển: Relay: 5 A @250V AC / 30V DC; SSR: 12V DC, 50mA - Nguồn cấp: 85 ~ 270V AC/DC	799,000
	TC203AX (72x72)		902,000
	TC303AX (96x96)		989,000
	CH403-3-NTC (48x96)	- Hiển thị: 3 số, dạng LED - Chế độ điều khiển: ON / OFF (Độ trễ - 0.1 - 9.90) - 1 điểm cài đặt nhiệt độ - Ngõ ra: + Chính: Relay + Cảnh báo: Relay / SSR - Độ trễ thời gian khởi động: 0 - 99 phút - Chế độ hoạt động của Relay: Heat & Cool - Nguồn cấp: 85 - 270V AC/DC (24V AC/DC đặt hàng)	809,000
	PID500 (48x48) PID110 (72x72) PID330 (96x96)	0-0-01 Ngõ vào đa năng, ngõ ra Relay + 2 Alarm (Relay)	2,818,000
		1-0-01 Ngõ vào đa năng, ngõ ra SSR + 2 Alarm (Relay)	2,818,000
		2-0-01 Ngõ vào đa năng, ngõ ra 4 - 20mA + 2 Alarm (Relay)	3,636,000
		3-0-01 Ngõ vào đa năng, ngõ ra 0 ~ 10V + 2 Alarm (Relay)	3,636,000
		2-0-04 Ngõ vào đa năng, ngõ ra 4 - 20mA / 0 ~ 10V + 2 Alarm (Relay) Ngõ ra truyền thông RS485	5,568,000
	PID500-T (48x48)	0-0-00 Ngõ vào TC/ Rtd, ngõ ra Relay + 1 Alarm (Relay)	2,182,000
		0-0-01 Ngõ vào TC/ Rtd, ngõ ra Relay + 2 Alarm (Relay)	2,545,000
		0-0-04 Ngõ vào TC/ Rtd, ngõ ra Relay + 1 Alarm (Relay) + Ngõ ra truyền thông RS485	4,079,000
		2-0-00 Ngõ vào TC/ Rtd, ngõ ra 4 - 20mA + 1 Alarm (Relay)	2,272,000
		3-0-00 Ngõ vào TC/ Rtd, ngõ ra 0 ~ 10V + 1 Alarm (Relay)	2,272,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
BỘ HIỂN THỊ ĐA CHỨC NĂNG			
	PIC101A-T-230 (48x96)	Bộ hiển thị xử lý - Hiển thị 1 hàng, 4 số, dạng LED - Ngõ vào: Thermocouple: J/ K/ T/ R/ S/ Pt100 - Độ phân giải: 1/ 0.1 độ - Nguồn cấp: 230V AC	886,000
	PIC101A-VI-230 (48x96)	- Bộ hiển thị xử lý - Hiển thị 1 hàng, 4 số, dạng LED - Ngõ vào: Tín hiệu DC: 0-10V, 0/4 - 20mA - Độ phân giải: 1/ 0.1/ 0.01/ 0.001 - Nguồn cấp: 230V AC	886,000
	PIC101N (48x96)	Bộ hiển thị đa năng - Hiển thị 1 hàng, 4 số, dạng LED - Ngõ vào: + Thermocouple: J/ K/ T/ R/ S..... + RTD: Pt100/ Pt1000 + Tín hiệu DC: -5 - 56mV, 0 - 100mV, 0-10V, 0/4 - 20mA - Độ phân giải: + TC/ RTD: 1/ 0.1 độ + Ngõ vào Analog: 1/ 0.1/ 0.01/ 0.001 - Nguồn cấp: 85 - 270V AC/DC	1,034,000
	PIC152A-VI (48x96)	Bộ hiển thị đa năng, ngõ ra chuyển tiếp - Hiển thị 1 hàng, 4 số, dạng LED - Ngõ vào: + Thermocouple: J/ K/ T/ R/ S..... + RTD: Pt100/ Pt1000 + Tín hiệu DC: -5 - 56mV, 0 - 100mV, 0-10V, 0/4 - 20mA - Độ phân giải: + TC/ RTD: 1/ 0.1 độ + Ngõ vào Analog: 1/ 0.1/ 0.01/ 0.001	1,703,000
	PIC152A-VI-C (48x96)	- Ngõ ra: + Alarm: 2 ngõ ra + Retransmission (tùy chọn): 0/4 - 20mA DC, 0 - 5V DC, 0 - 10VDC - Modbus RTU (PIC152A-VI-C) - Nguồn cấp: 85 - 270V AC/DC	3,039,000
	PIC1000D (48x96)	- Bộ hiển thị đa năng, ngõ ra chuyển tiếp, truyền thông - Hiển thị 1 hàng, 4 số, dạng LED - Ngõ vào: + Thermocouple: J/ K/ T/ R/ S..... + RTD: Pt100/ Pt1000 + Tín hiệu DC: -5 - 56mV, 0 - 100mV, 0 - 10V, 0/4 - 20mA - Độ phân giải: + TC/ RTD: 1/ 0.1 độ + Ngõ vào Analog: 1/ 0.1/ 0.01/ 0.001	2,753,000
	PIC1000E (48x96)	- Ngõ ra: + Alarm: 4 ngõ ra + Retransmission (tùy chọn): 0/4 - 20mA DC, 0 - 5V DC, 0 - 10VDC - Modbus RTU (PIC1000E) - Nguồn cấp: 85 - 270V AC/DC	3,394,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
BỘ ĐIỀU KHIỂN LẬP TRÌNH (PLC)			
	DIGIX-1-1-1-230V	- Bộ điều khiển lập trình - Ngõ vào digital: 8 (PNP), 1 ngõ vào tốc độ cao. - Ngõ ra relay: NO; 5A@28VDC, 5A@240VAC. - Cổng truyền thông: RS485(Slave), RS485(Master). - Tích hợp màn hình HMI: LCD 2 x 8 kí tự, 5 phím chức năng. - Nguồn cấp: 230VAC(180 - 270 VAC)	2,936,000
	TWIX-1-230V (48x96)	- Bộ điều khiển lập trình - Ngõ vào digital: 6 (PNP), 1 ngõ vào tốc độ cao, 1 ngõ vào analog: J, K, T, R, S, C, E, B, N, L, U, W, PLTNL, mV(-5 - 65 mV), RTD với độ phân giải 14 bit - Ngõ ra digital: 4 relay NO: 5A@240VAC. - Cổng truyền thông: RS485 (Slave). - Tích hợp màn hình HMI: LED 2 line, 8 LED đỏ, 6 LED xanh, 5 phím chức năng. - Nguồn cấp: 230VAC(180 - 270 VAC), 50Hz.	3,428,000
BỘ ĐỊNH THỜI GIAN			
	800POD	- Timer OFF delay - Dài thời gian: 180 giây - Ngõ ra: 2 cặp tiếp điểm NO / NC - Nguồn cấp: 110 ~ 240V AC / DC	989,000
	800SQ-A	- Timer ON delay, Interval - Dài thời gian: 3 / 10 / 30 / 60 giây 3 / 10 / 30 / 60 phút - Ngõ ra: 1 cặp tiếp điểm NO/5A, NC/3A @ 250V AC - Nguồn cấp: 240V AC (50/60 Hz)	346,000
	800XC	- Timer đảo theo chu kỳ, thời gian khác nhau - Dài thời gian: 1 ~ 10 giây, 1 ~ 10 phút, 1 ~ 10 giờ - Ngõ ra: 1 cặp tiếp điểm NO / NC - Nguồn cấp: 24 & 240V AC (50/60Hz)	593,000
	800SD-2	- Timer khởi động Sao - Tam giác - Dài thời gian: 3 ~ 30 giây, 6 ~ 60 giây - Thời gian chuyển từ Sao qua Tam giác 50/100ms - Ngõ ra: 1 cặp NO / 5A, NC / 3A @ 250V AC cho sao 1 cặp NO / 5A, NC / 3A @ 250V AC cho tam giác - Nguồn cấp: 230V AC (50/60 Hz)	412,000
	600ST-240	- Timer ON delay - Dài thời gian: 0.1 ~ 1 giây, 0.3 ~ 3 giây, 1 ~ 10 giây, 3 ~ 30 giây, 0.1 ~ 1 phút, 0.3 ~ 3 phút, 1 ~ 10 phút, 3 ~ 30 phút, 0.1 ~ 1 giờ, 0.3 ~ 3 giờ - Ngõ ra: 1 cặp tiếp điểm NO/5A, NC/3A @ 250V AC - Nguồn cấp:	420,000
	600ST-110		
	600ST-24		

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	600XU	- Timer ON delay, Interval, Repeat cyclic equal OFF first, Repeat cyclic equal ON first, Pulse output 500ms fixed. - Dải thời gian: 0.1 ~ 1 giây, 0.3 ~ 3 giây, 1 ~ 10 giây, 3 ~ 30 giây 0.1 ~ 1 phút, 0.3 ~ 3 phút, 1 ~ 10 phút, 3 ~ 30 phút 0.1 ~ 1 giờ, 0.3 ~ 3 giờ - Ngõ ra: 2 cặp tiếp điểm NO/5A, NC/3A @ 250V AC - Nguồn cấp: 20 ~ 240V AC (50/60 Hz)	588,000
	600SD-2-230	Timer khởi động Sao - Tam giác - Dải thời gian: 3 ~ 30 giây, 6 ~ 60 giây - Thời gian chuyển từ Sao qua Tam giác 50/100ms - Ngõ ra: 1 cặp tiếp điểm NO / 5A, NC / 3A @ 250V AC cho sao.	526,000
	600SD-2-110	1 cặp tiếp điểm NO / 5A, NC / 3A @ 250V AC cho tam giác - Nguồn cấp: 230V AC (50/60 Hz) (dùng cho 600SD-2-230) 110V AC (50/60 Hz) (dùng cho 600SD-2-110)	526,000
	600DT	Timer đa chức năng hiển thị màn hình LCD - Các chức năng: On delay, Interval, Asymmetrical cyclic OFF first, Asymmetrical cyclic ON first, Repeat cyclic equal OFF first, Repeat cyclic equal ON first, Pulse output, Delay on break, Delay on make/Delay on break, Interval after break, Single shot, Retriggerable Single shot, Latching relay, Delay on make with Totalise, Interval with Totalise - Dải thời gian đa dạng: 0 ~ 99.9 giây / phút / giờ ; 0 ~ 999 giây / phút / giờ 0 ~ 9:59 phút:giây ; 0 ~ 9:59 giờ:phút - Ngõ ra: 1 C/O 8A @ 250V AC - Nguồn cấp: 20 ~ 240V AC/DC	770,000
	TS2M1-1-16A-230V	Timer Switch hiển thị màn hình LCD - Các chỉ báo: Auto/ Manual, Holiday, Relay status, Day of week, Programming mode. - Chu kì chạy: 1 tuần. - Tổng chương trình trong tuần: 50 bước ON, 50 bước OFF.	881,000
	TS2M1-2-16A-230V	- Số ngày lễ: 16 ngày. - Ngõ ra: 1 C/O 16A @ 250V AC (TS2M1-1) 2 C/O 16A @ 250V AC (TS2M1-2) - Nguồn cấp: 20 ~ 240V AC/DC	1,236,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	TS1W1-1-20A-230V	Timer Switch hiển thị màn hình LCD - Các chỉ báo: Auto/ Manual, Holiday, Relay status, Day of week, Programming mode. - Chu kì chạy: 1 tuần. - Tổng chương trình trong tuần: 50 bước ON, 50 bước OFF. - Số ngày lễ: 16 ngày. - Ngõ ra: 1 C/O 20A @ 250V AC - Nguồn cấp: 230V AC - 50/60Hz	685,000
BỘ HIỂN THỊ TỐC ĐỘ VÀ ĐẾM TỔNG			
	XC10D (48x96)	- Bộ đếm tổng, hiển thị 1 hàng, 6 số, dạng LED - Dải đếm: 999999 - Có chức năng nhớ dữ liệu - Hướng đếm: lên - Reset bằng phím trước - Loại Sensor: NPN, PNP - Tốc độ ngõ vào: 3Hz, 30Hz, 1kHz - Nguồn cấp: 90 - 270V AC/DC	881,000
	XC1200 (48x96)	Bộ hiển thị tốc độ và đếm tổng - Chức năng đếm: 6 số: 0.0001 tới 999999 - Hiển thị tốc độ: 5 số: 4 tới 99999 vòng/ phút hoặc vòng/ giờ - Có khả năng đếm tăng hoặc giảm - Có 2 điểm cài đặt - Có 2 ngõ ra: Relay - Tốc độ ngõ vào: 0-30Hz hoặc 0-2.5 KHz hoặc 0-5kHz - Dạng ngõ vào: xung áp 3 ~ 30VDC từ cảm biến tiệm cận, Encoders, hoặc từ tiếp điểm - Nguồn cấp: 85 ~ 270 V AC/DC	1,983,000
	RC100 (48X96)	Bộ hiển thị tốc độ - Hiển thị tốc độ: 4 số: 4 tới 9999 vòng / phút hoặc mét / phút - Tốc độ ngõ vào: 0 tới 30Hz hoặc 0 tới 2.5 KHz - Dạng ngõ vào: xung áp 3 ~ 30VDC từ cảm biến tiệm cận, Encoders, hoặc từ tiếp điểm - Nguồn cấp: 85 ~ 270 V AC/DC	932,000
	RC102C (48X96)	Bộ hiển thị tốc độ và đếm tổng - Chức năng đếm: 6 số: 0.01 tới 999999 - Hiển thị tốc độ: 4 số: 4 tới 9999 vòng / phút hoặc mét / phút - Tốc độ ngõ vào: 0 tới 30Hz hoặc 0 tới 2.5 KHz - Dạng ngõ vào: xung áp 3 ~ 30VDC từ cảm biến tiệm cận, Encoders, hoặc từ tiếp điểm - Nguồn cấp: 85 ~ 270 V AC/DC	1,324,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	TT412 (36X72)	Thiết bị đếm tổng thời gian - Hiện thị tối đa được 6 số - Dải thời gian: 99999.9 / 999999 giây 99999.9 / 999999 phút 99999.9 / 999999 giờ - Ngõ vào: tiếp điểm - Có khả năng reset và nhớ được giá trị 10 năm - Nguồn cấp: 85 ~ 270V AV/DC	979,000
	LT920-V (24x48)	Thiết bị đếm tổng thời gian - Hiện thị tối đa được 8 số - Dải thời gian: 9999:59:59 giờ:phút:giây, 999999:99 giờ - Ngõ vào: điện áp 24 ~ 260V AC - Có khả năng reset và nhớ được giá trị 5 năm - Nguồn cấp: dùng pin	443,000
	LT920-C (24x48)		709,000

Điều khoản thương mại

Bảng giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%

Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày giao hàng.

Trân trọng kính chào.